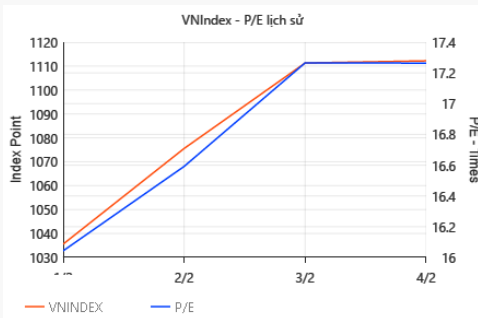
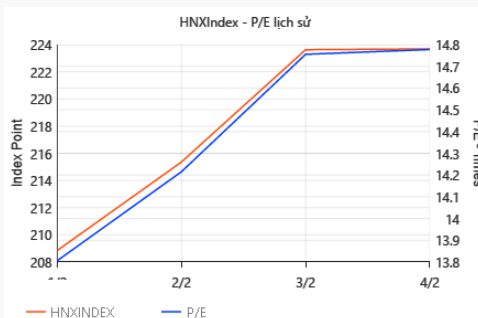


VN-INDEX



Điểm số	1126.91
Tuần qua (WoW)	6.65%
Từ đầu năm (YTD)	2.09%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-22.22%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-24.05%
P/E	17.26
P/B	2.32

HNX -INDEX



Điểm số	223.84
Tuần qua (WoW)	4.54%
Từ đầu năm (YTD)	10.20%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-32.16%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-22.39%
P/E	14.78
P/B	1.45

THANH KHOẢN SỤT GIẢM TRONG KỲ NGHỈ TẾT

CVPT: Võ Thế Vinh

Nhịp hồi phục mạnh mẽ trong tuần vừa qua đã duy trì xu hướng tăng trung hạn bắt đầu từ đáy dịch hồi tháng 4/2020 nhưng với thanh khoản giảm sút. Dòng tiền thị trường còn lưỡng lự sau 2 tuần rơi điểm trước đó cũng như thời điểm Tết nguyên đán đã gần kề. Kỳ nghỉ Tết sẽ đem đến 2 áp lực gồm hạn chế mua mới bằng margin tránh lãi phát sinh và diễn biến bất ngờ của dịch bệnh trong thời gian nghỉ lễ. Kể cả khi có các biến động khó lường, chúng tôi vẫn ưu tiên việc nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt khi các báo cáo kết quả kinh doanh đang dần được công bố.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Tuần qua chúng tôi đã thực hiện đảo danh mục Giao dịch với các mã đã cho mức lợi nhuận tốt, gồm SAC, POS, LSS, PXS, HAG, SMC. **Danh mục Nắm giữ:** SBT của danh mục nắm giữ sau khi về vùng giá hấp dẫn đã nhanh chóng hồi phục theo thị trường sau khi công bố kết quả giữa niên độ ấn tượng. VIB, TPB được thêm mới vào đồng thời chúng tôi cũng điều chỉnh tăng giá mục tiêu của 3 mã Ngân hàng ACB, MBB, VPB trong danh mục.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Thị trường đã hồi phục trở lại. Dù tình hình chung chuyển biến tích cực thì thực tế là vẫn chưa có gì chắc chắn và cần thêm thời gian xác nhận cho việc trở lại xu hướng tăng. Những việc cần làm lúc này, như đã đề cập trong tuần trước, sẽ vẫn là cơ cấu lại danh mục. Tìm cách đóng các vị thế yếu và chuyển sang những cơ hội sáng sủa hơn. Điều này áp dụng với các vị thế cả ngắn hạn cũng như trung hạn. Các điểm mua lúc này nên là các điểm mua ở vùng giá thấp và có hỗ trợ, để giảm thiểu rủi ro trong trường hợp phải cắt lỗ.

Nội dung	Tr.	Nội dung	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

Chúng tôi thực hiện đóng vị thế đối với SAC, POS, LSS, PXS, HAG, SMC.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	-14.1%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-8.4%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	-8.1%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	10.2%
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	19.1%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	12.5%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	73.3%
DRI	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	29.1%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	27.5%	-	26.7%
VPB	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	8.1%	-	62.3%
MBB	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	9.1%	-	44.8%
MWG*	31/07/20	1	73,470	Nắm giữ	123,000	67.4%	-	6.1%	77.6%
PNJ*	31/07/20	1	51,000	Nắm giữ	74,200	15.0%	-	13.1%	64.5%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	11.9%	-	39.6%	57.0%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	12.5%	29.6%
SBT*	02/11/20	1	18,500	Nắm giữ	22,200	20.0%	8.3%	-	10.8%
VIB	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	27.1%	-	-
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	29.2%	-	-

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu. Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới khi rút cổ phiếu ra khỏi danh mục.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**CVPT: Võ Thế Vinh****THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Thị trường đã hồi phục trở lại nhanh chóng trong tuần qua khi chạm các vùng hỗ trợ hình thành từ đường xu hướng tăng điểm bắt đầu tại thời điểm đáy đợt bùng phát dịch đầu tiên tại Việt Nam. Thanh khoản ghi nhận sự sụt giảm khá mạnh về cả giá trị và khối lượng tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây là diễn biến bình thường trong 1 nhịp hồi phục ngắn hạn của thị trường sau khi rơi điểm mạnh đi cùng với việc Tết nguyên đán đã gần kề.

Bắt đầu từ tháng 2, danh mục mới của VN30-Index đã được áp dụng với sự góp mặt mới của TPB, PDR và sự trở lại của BVH, thay thế cho ROS, EIB và SAB và hiện mức điểm của VN-30 đang giao dịch trên VN-Index lần đầu kể từ đầu 2016.

Tháng 2 đã cho thấy sự suy giảm giao dịch của nhóm nhà đầu tư cá nhân và từ đó đã khiến cho tỷ trọng của nhóm này cũng giảm nhẹ. Chúng tôi đánh giá rằng diễn biến này mang tính chất thời điểm với tâm lý trước kỳ nghỉ tết và tỷ trọng của nhà đầu tư cá nhân sẽ sớm tăng lên trong nửa cuối tháng 2. Việc có 86,269 tài khoản cá nhân/ 86,754 tài khoản mở mới trong tháng Giêng càng cho thấy sức hút của thị trường với nhóm nhà đầu tư này.

Tuần qua trong khi khối ngoại duy trì sức mua ròng cả tuần với giá trị ròng lớn hơn 2,000 tỷ thì nhóm Tự doanh các CTCK lại bán ròng khoảng 468 tỷ đồng trên HOSE.

Tính tới hiện tại cũng đã có khoản 94% số lượng doanh nghiệp niêm yết trên 2 sàn chính công bố KQKD quý IV (chưa kiểm toán) với mức tăng trưởng lợi nhuận 21.3% yoy và có 49% số lượng công ty có tăng trưởng trong quý 4/2020. Các mã VN30 cũng cho mức tăng trưởng LNST 18% yoy. Mặc dù vậy chúng ta vẫn cần chú ý tới sự đóng góp rất lớn từ nhóm Ngân hàng trong bối cảnh chất lượng lợi nhuận của nhóm trong 2020 nhìn chung không cao do tác động của đại dịch.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

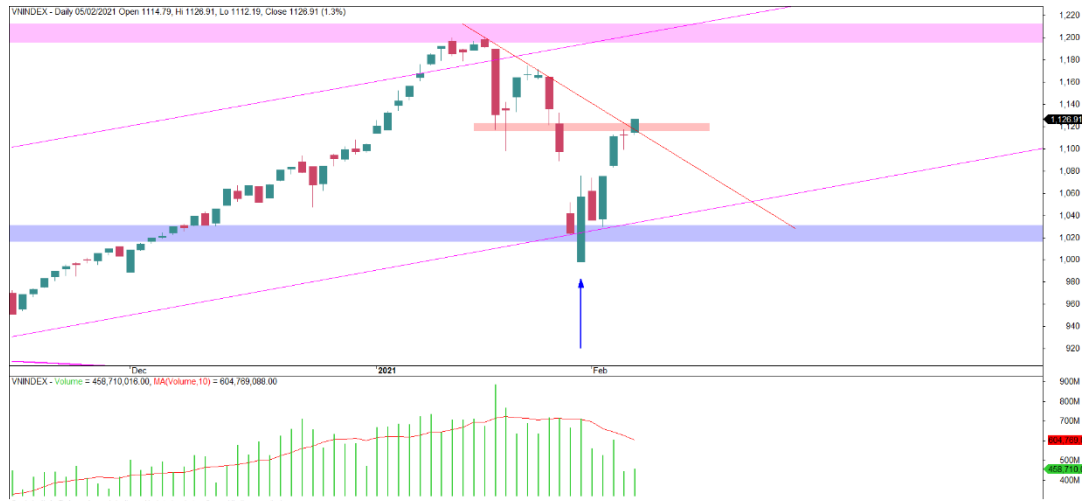
Diễn biến tâm lý tại các thị trường cổ phiếu thời gian gần đây có sự tương đồng. Trong 1 tuần mà VN-Index cho thấy sự hồi phục hình chữ V thì các thị trường lớn khác cũng cho thấy sự hồi phục. Tại Mỹ, số liệu việc làm tháng Giêng cho thấy sự hồi phục nhẹ, tiến độ phân phối vaccine đang được đẩy lên và kỳ vọng vào các gói cứu trợ, đặc biệt là tại Mỹ với gói cứu trợ rất lớn mà Tân tổng thống Biden đang theo đuổi, đang là động cơ chính của đà tăng cổ phiếu.

VNINDEX

CVPT: Đổ Trung Nguyên



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có một tuần tăng mạnh với mức tăng 6.7%, mức đóng cửa tuần cao hơn nhiều mức mở cửa tuần và là mức cao nhất tuần, đồng thời có khoảng cách đáng kể từ mức thấp nhất tuần đến mức mở cửa tuần. Diễn biến trong tuần là việc quay trở lại retest vùng đáy 1,030 trong ngày đầu tuần và sau đó tăng mạnh trong hai ngày tiếp theo. Chỉ số chung sau đó có phần chững lại trong ngày thứ năm khi tiếp cận vùng cản 1,120 – 1,130 và lực mua giá cao có phần biến mất vì những lo ngại từ nhịp giảm trước đó. Nhưng trong ngày thứ sáu cuối tuần thì đà tăng đã trở lại và duy trì xuyên suốt cả ngày, kể trong trong khoảng cuối ngày và giúp VNINDEX đóng cửa ở mức cao nhất ngày, cũng là cao nhất tuần.

VNINDEX đã tạo một đáy ở vùng 1,000 đến 1,030 và bật lên mạnh mẽ. Diễn biến tăng trong ngày thứ sáu cuối tuần cho thấy tâm lý chung đang là rất tốt khi mà

những mức giá cao vẫn được chấp nhận. Điểm trừ là việc khối lượng giao dịch không thực sự lớn như giai đoạn cao trào của đà tăng trước đó, một phần do vẫn còn sự e ngại rủi ro nhất định, một phần do thời điểm hiện tại đã là sát kỳ nghỉ dài Tết âm lịch. Sẽ cần thêm sự xác nhận từ những diễn biến tiếp theo, và hoàn toàn không loại trừ khả năng cần tạo thêm một đáy nữa để tạo nên cấu trúc xác nhận xu hướng tăng nhưng triển vọng lúc này có lẽ là khá sáng sủa.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	960
	1,020
Kháng cự	1,120 – 1,130
	1,200

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – VCB VN

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank - VCB) vừa thông báo về việc tổ chức họp đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021. Cuộc họp dự kiến tổ chức vào ngày 23/4 tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Vietcombank, Khu đô thị Ecopark, xã Cừu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Ngân hàng sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự vào ngày 19/3, ngày giao dịch không hưởng quyền là 18/3.

CTCP Tập đoàn Hòa Phát – HPG VN

Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG) thông báo tháng 1, sản lượng sản xuất thép thô đạt mức cao nhất từ trước đến nay với hơn 670.000 tấn, tăng 67% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng hàng bán gồm thép xây dựng thành phẩm, phôi thép và thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 577.000 tấn, riêng HRC đạt 252.000 tấn, tăng 48% so với tháng 12/2020.

Thép xây dựng thành phẩm ghi nhận sản lượng bán hàng đạt 186.000 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ. Mức tăng này khá thấp khi mà trong tháng 1/2020 có kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán. Nếu so với tháng 12/2020 thì tiêu thụ thép xây dựng thành phẩm của Hòa Phát giảm gần 42%.

Trong tháng đầu năm 2021, Hòa Phát xuất khẩu 37.000 tấn thép xây dựng thành phẩm, tăng 38% so với cùng kỳ. Ngoài ra, lượng phôi thép phục vụ cho thị trường trong và ngoài nước đạt gần 140.000 tấn, tăng 40% so với cùng kỳ.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm của Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ của Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

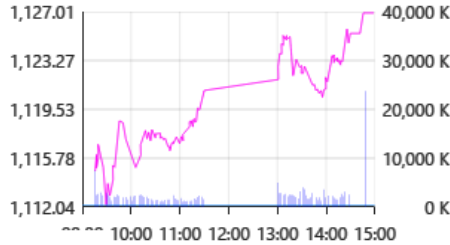
Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

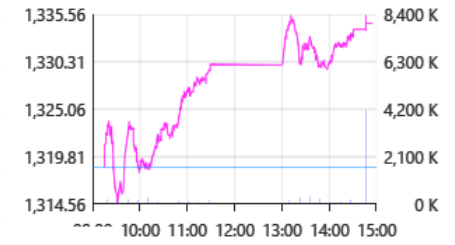
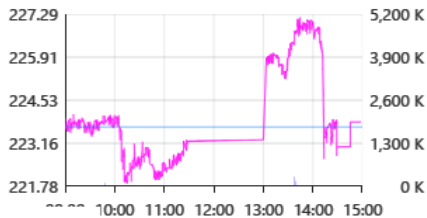
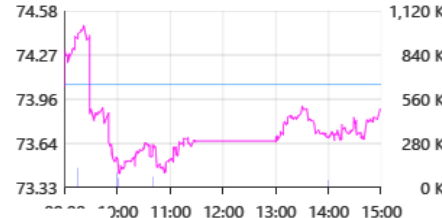
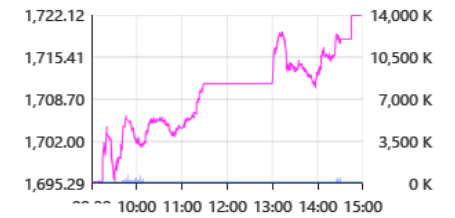
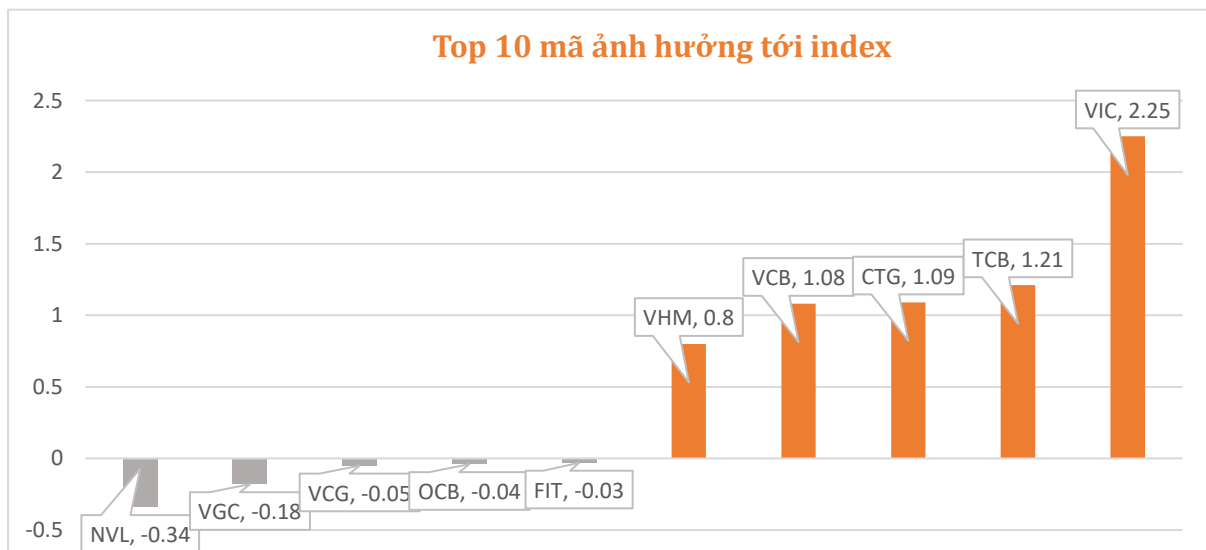
2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Điều chỉnh giá mục tiêu của các mã trong danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)

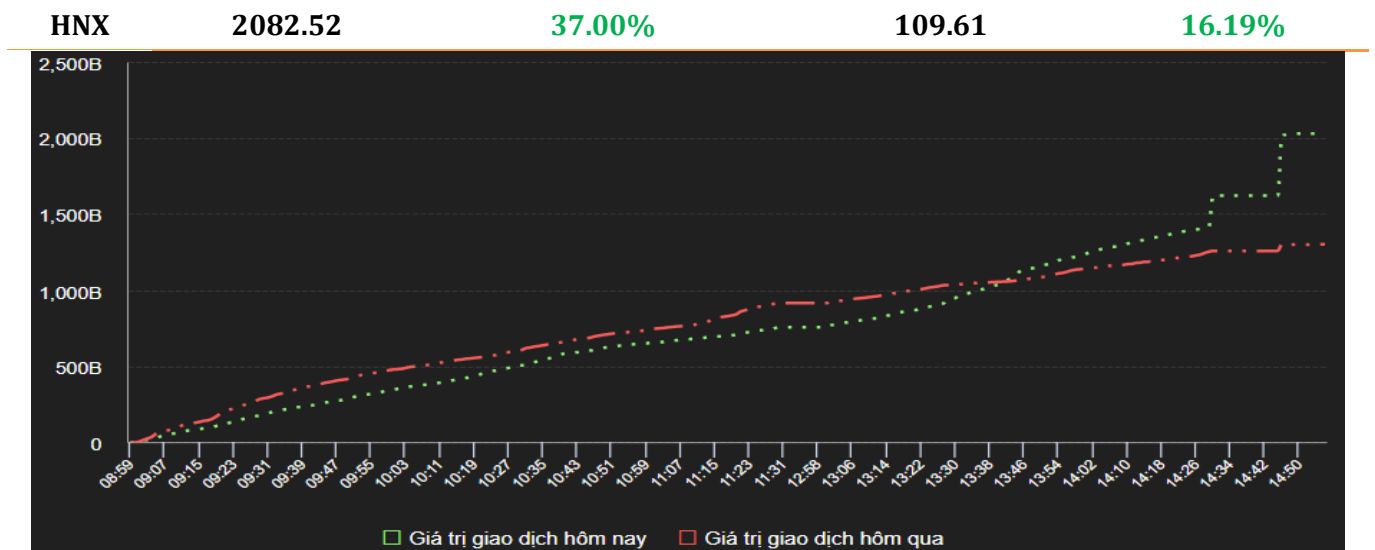
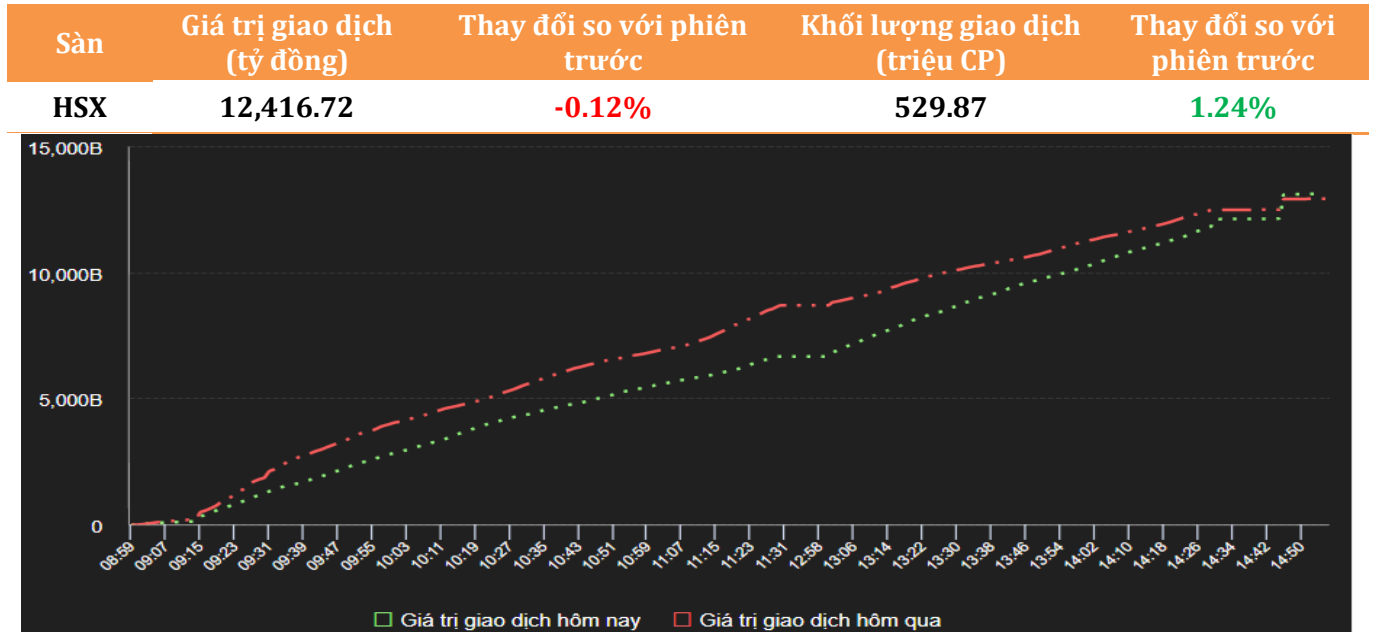
Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Tổng số lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
ACB	28/09/20	1	2	28,500	Nắm giữ	27,400	27.5%	27.5%	4.0%	26.7%
VPB	28/09/20	1	2	37,000	Giảm tỷ trọng	27,400	8.1%	8.1%	35.0%	62.3%
MBB	28/09/20	1	2	24,750	Giảm tỷ trọng	20,000	9.1%	9.1%	23.8%	44.8%

FACTSET - THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG PHIÊN ĐÓNG CỬA TUẦN TRƯỚC

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1126.91	+1.32%	+14.72	529.87	12416.7	297	58	134
Vn30 - Index	1135.50	+1.59%	+17.76	161.79	6283.2	28	1	1
Vn - Mid	1334.54	+1.21%	+15.90	196.84	3539.6	47	8	15
HNX - Index	223.84	+0.07%	+0.16	109.61	2082.5	119	65	53
Upcom - Index	73.89	-0.23%	-0.17	80.60	869.6	177	91	82
VNX-ALL	1722.02	+1.55%	+26.24	547.14	12709.8	259	72	95

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX
Top 10 mã ảnh hưởng tới index


THANH KHOẢN


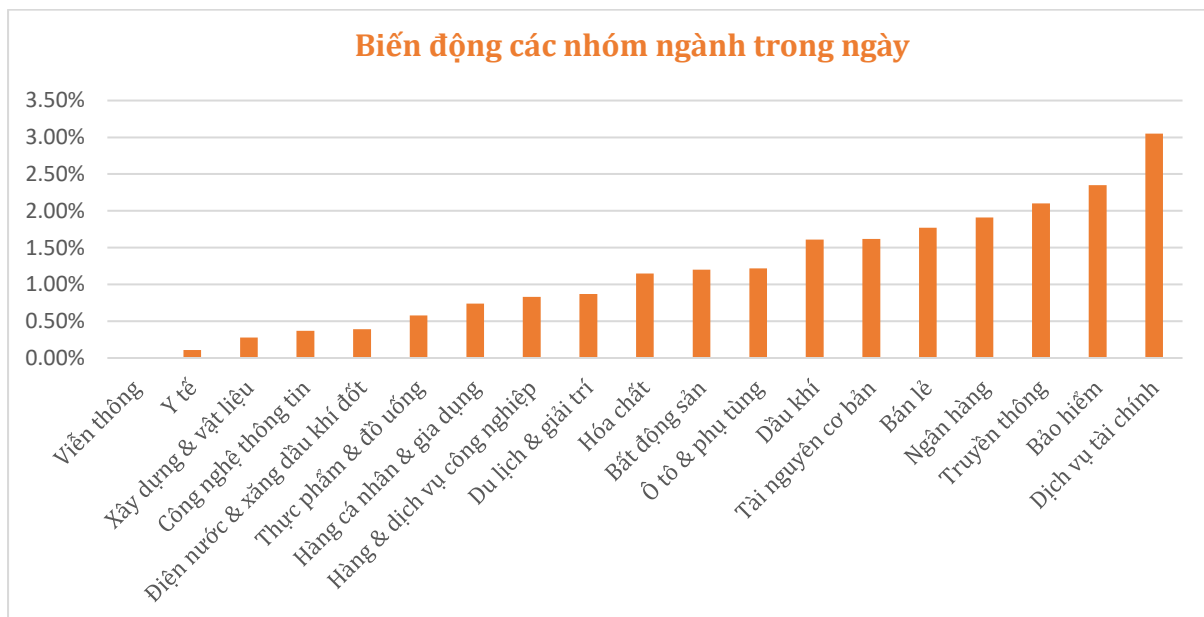
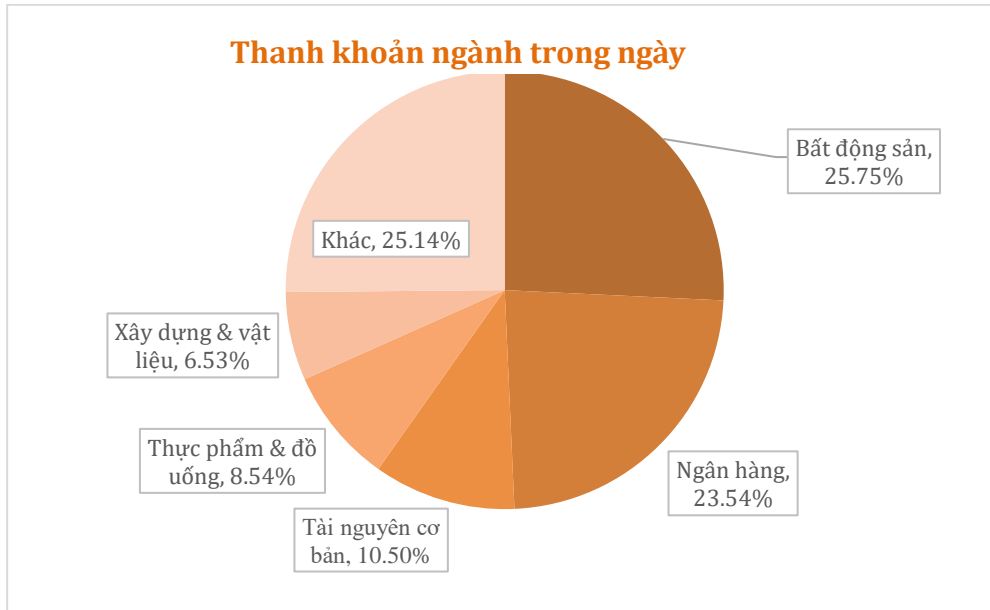
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng

Vùng màu xanh: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Vùng màu vàng: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
FLC	29.83	HPG	987.02	THD	795.7%	S99	+9.8%	SVD	-5.0%
SHB	29.42	THD	572.19	TTB	356.9%	BVS	+9.8%	THD	-5.0%
HPG	23.37	TCB	514.33	FIT	202.2%	NRC	+7.1%	VGC	-4.2%
STB	18.06	SHB	461.22	CII	173.2%	BSI	+7.0%	FIT	-3.9%
ROS	16.17	SSI	382.05	IJC	118.6%	DGW	+7.0%	DCL	-3.6%

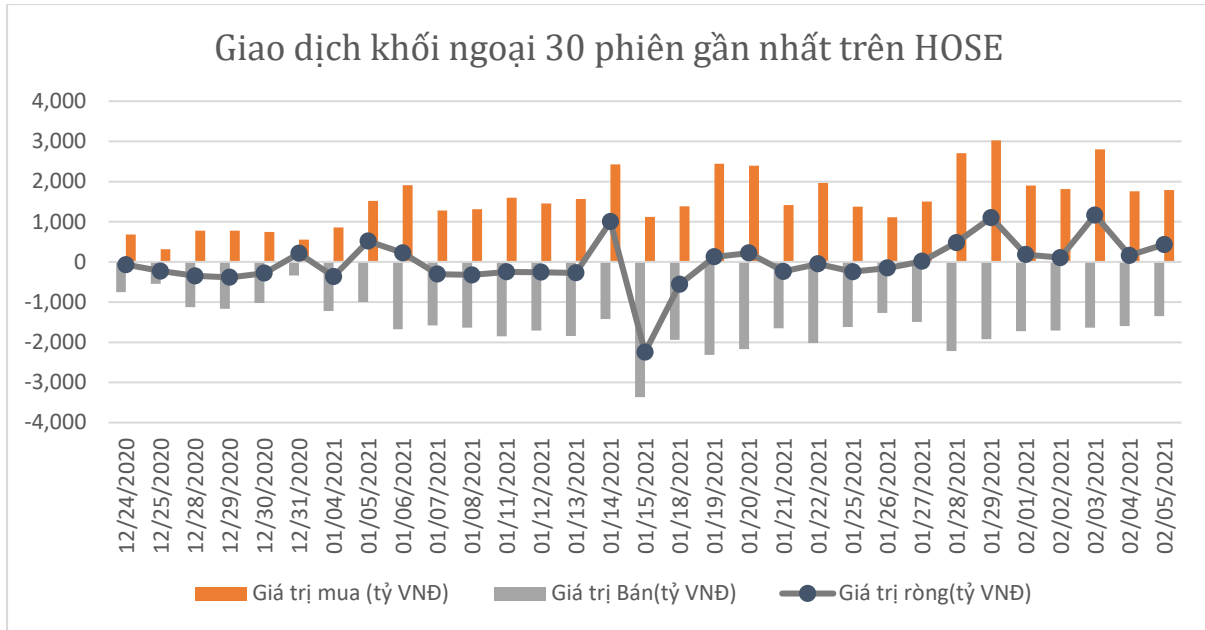
NHÓM NGÀNH



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

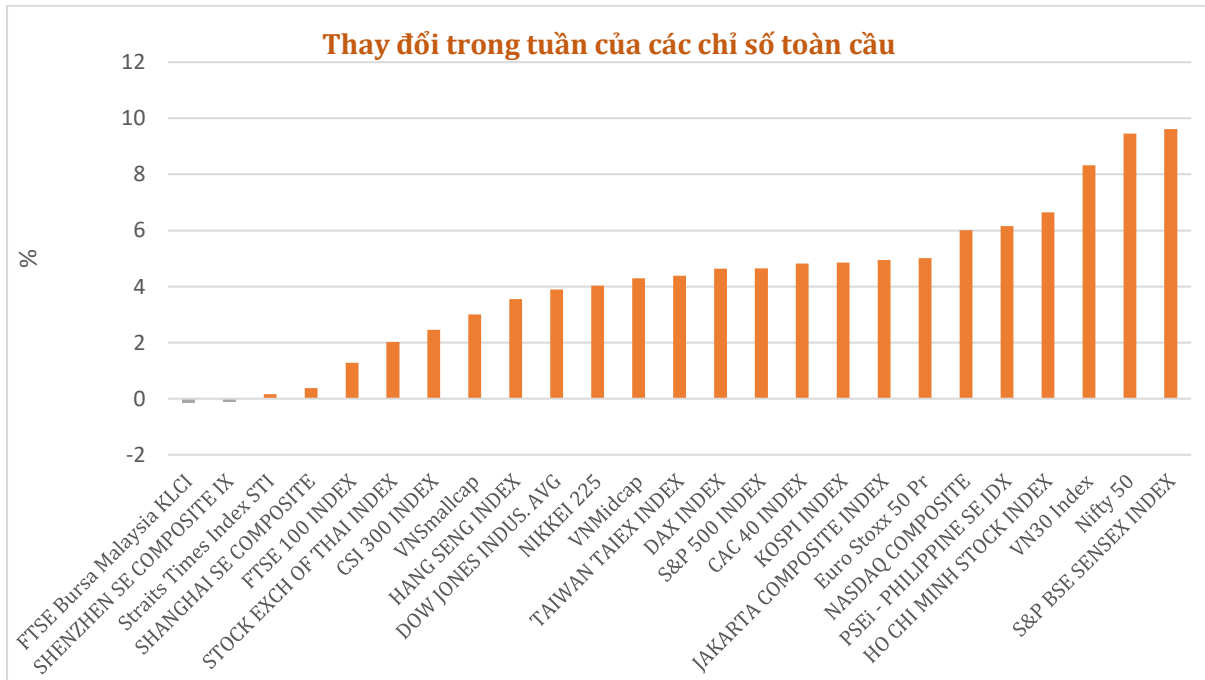
Trên HOSE mua ròng 432.58 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 3.97 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
FUEVFNVD	212.81	NVL	42.38
VNM	98.77	HPG	40.66
VHM	70.57	CTG	30.50
KBC	68.87	VRE	26.41
FUESSVFL	52.16	GAS	26.07

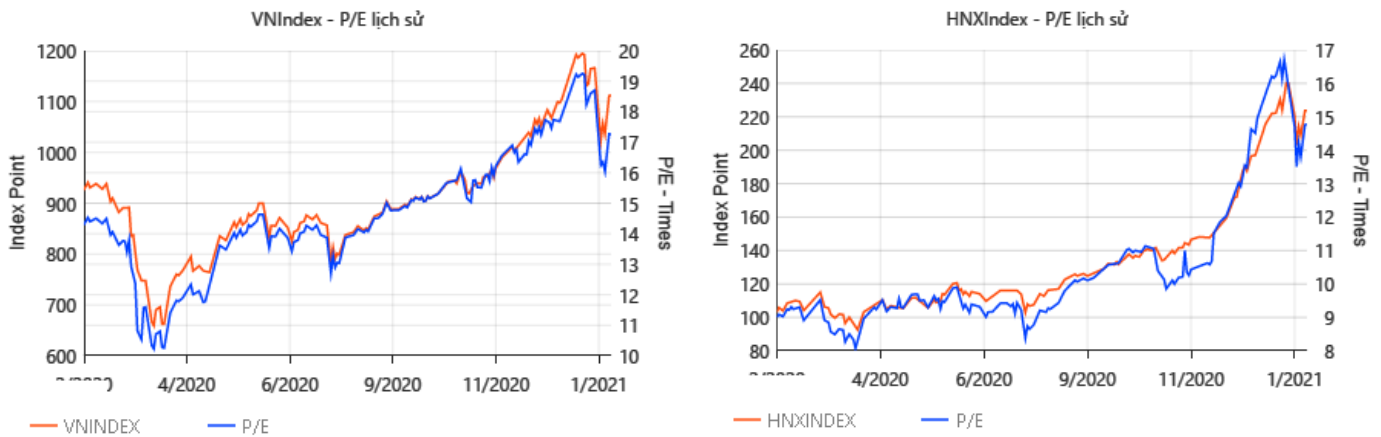


FACTSET - DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

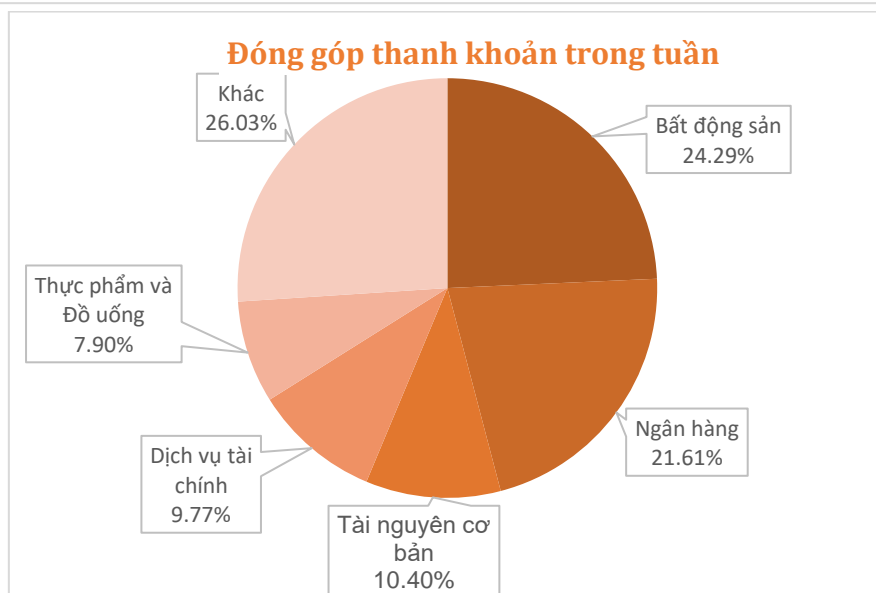
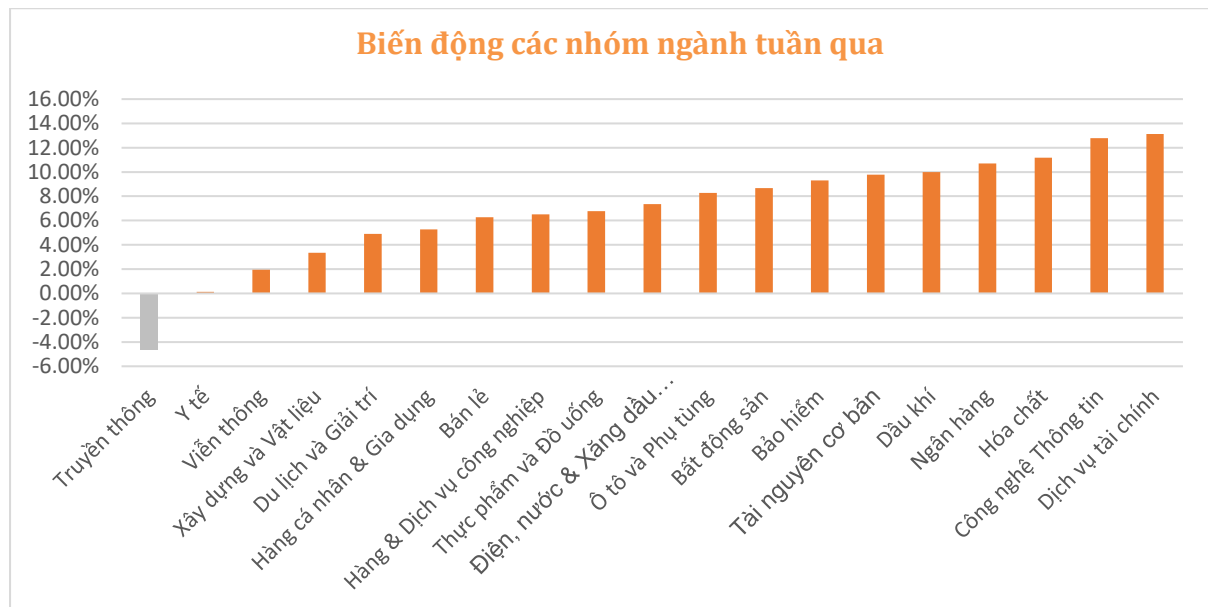
BIẾN ĐỘNG TRONG TUẦN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU CHÍNH VÀ VIỆT NAM



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

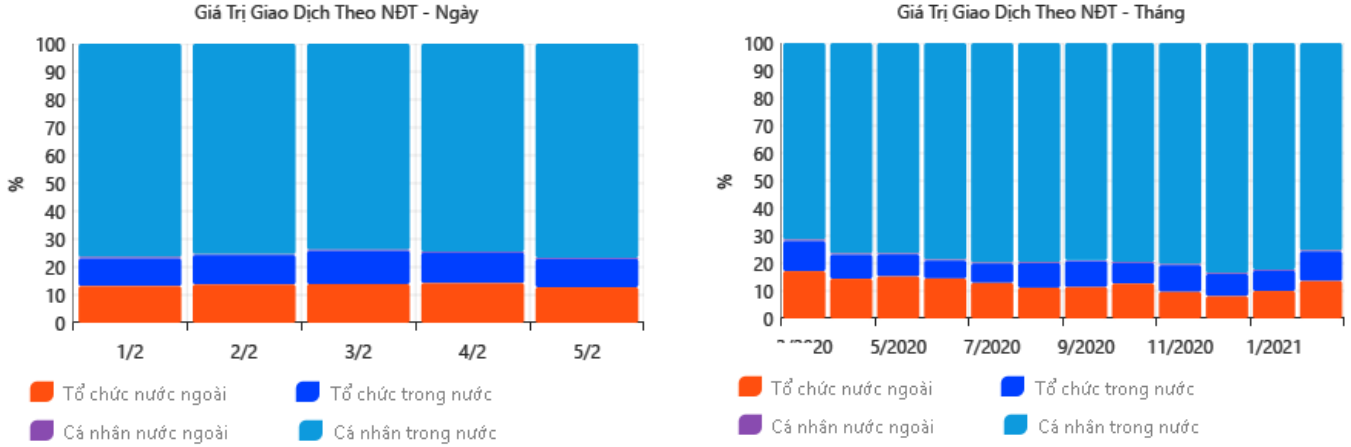


NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

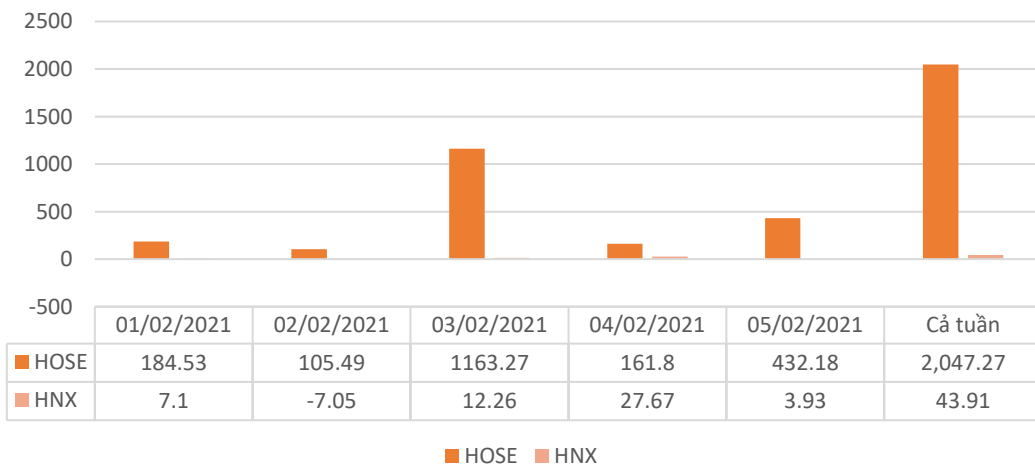
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

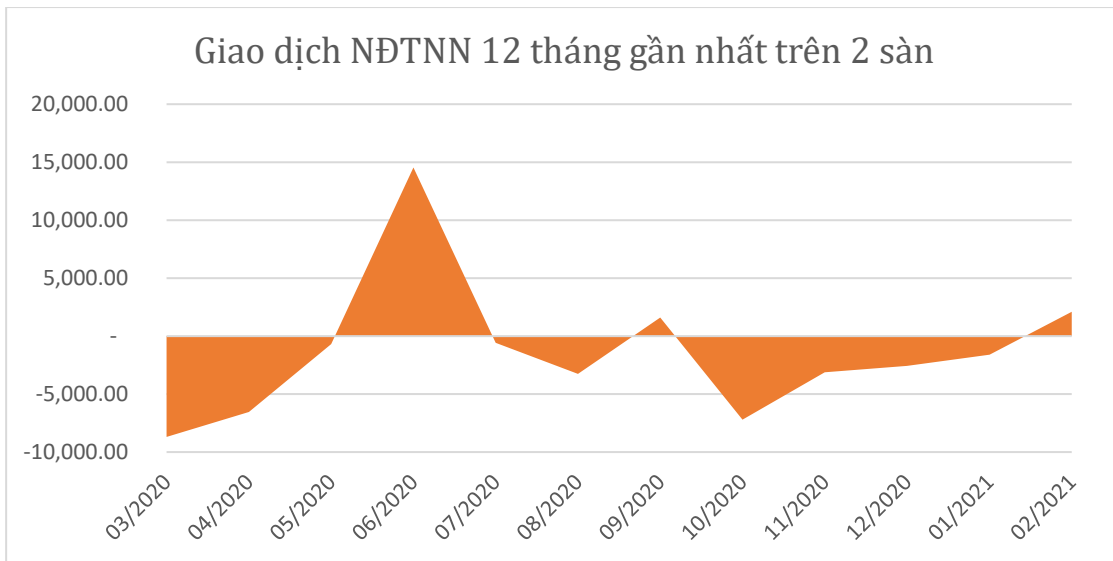


KHỐI NGOẠI

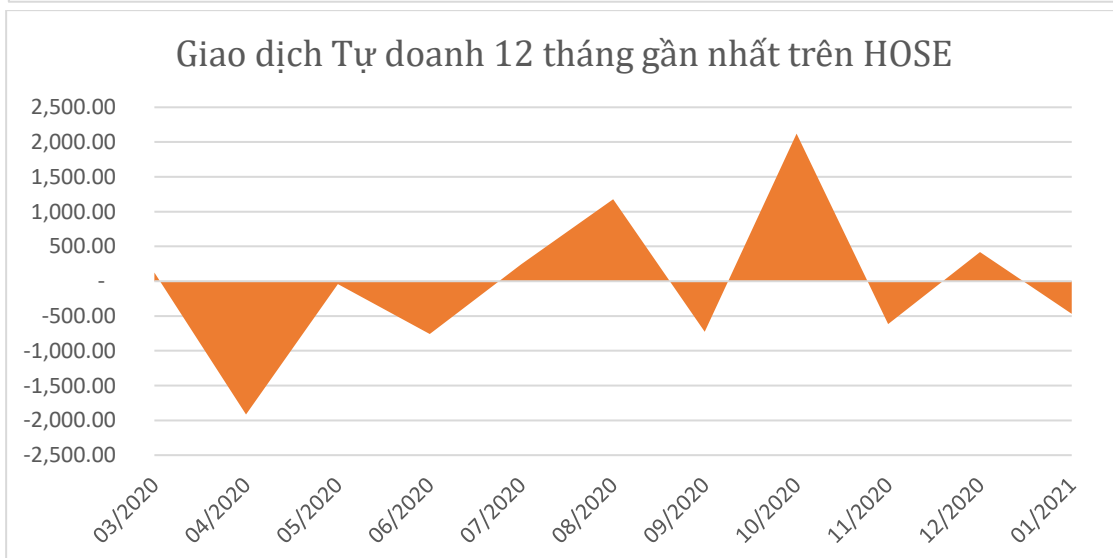
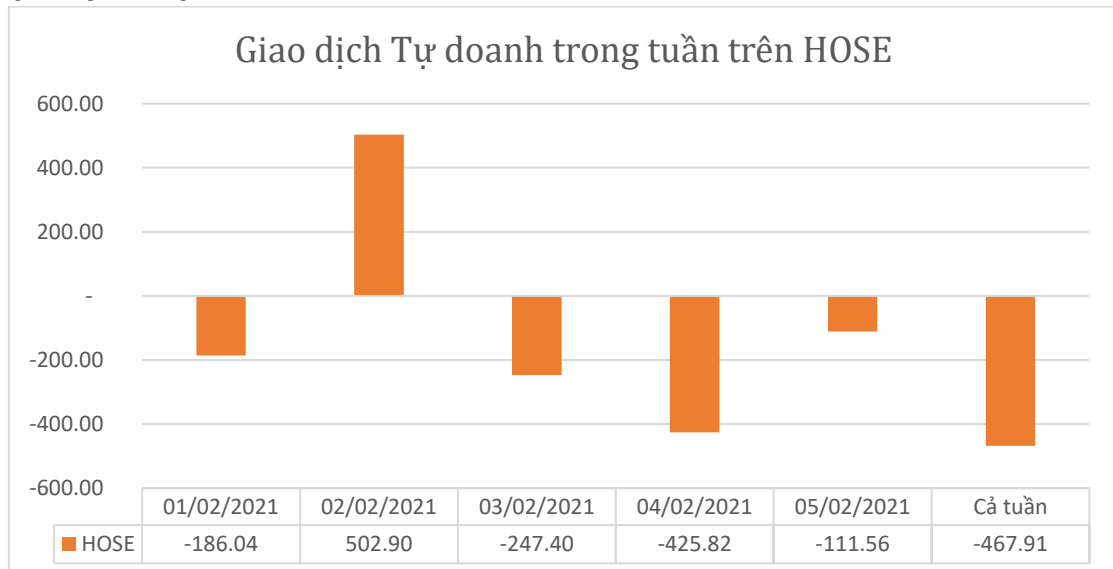
Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFVND	5.26%	963.91	POW	6.72%	149.16
VNM	6.61%	511.33	HSG	2.78%	143.26
VHM	6.20%	430.22	HCM	4.09%	118.22
VIC	8.15%	421.71	NVL	0.00%	115.72
MSN	4.80%	402.03	CTG	17.38%	96.17

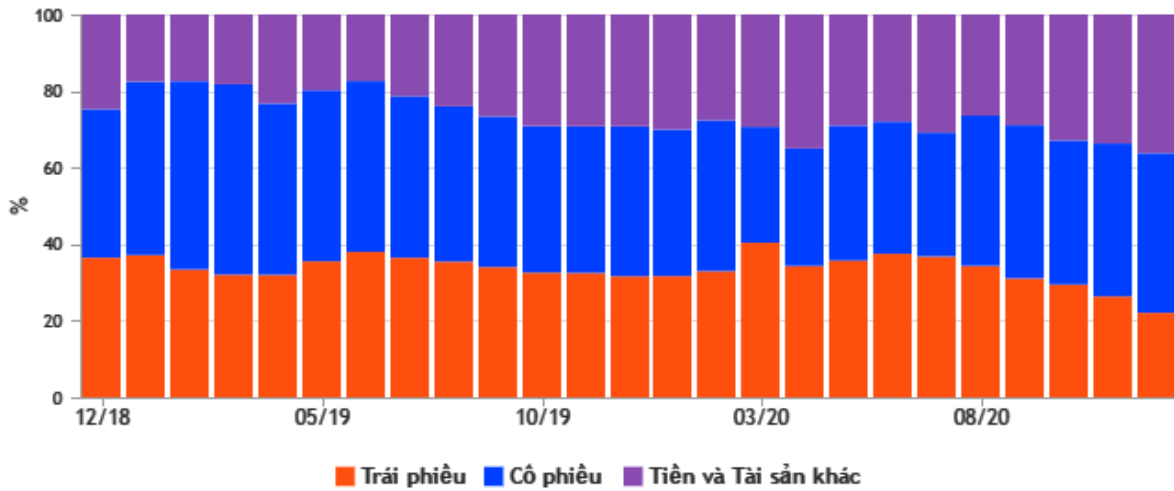
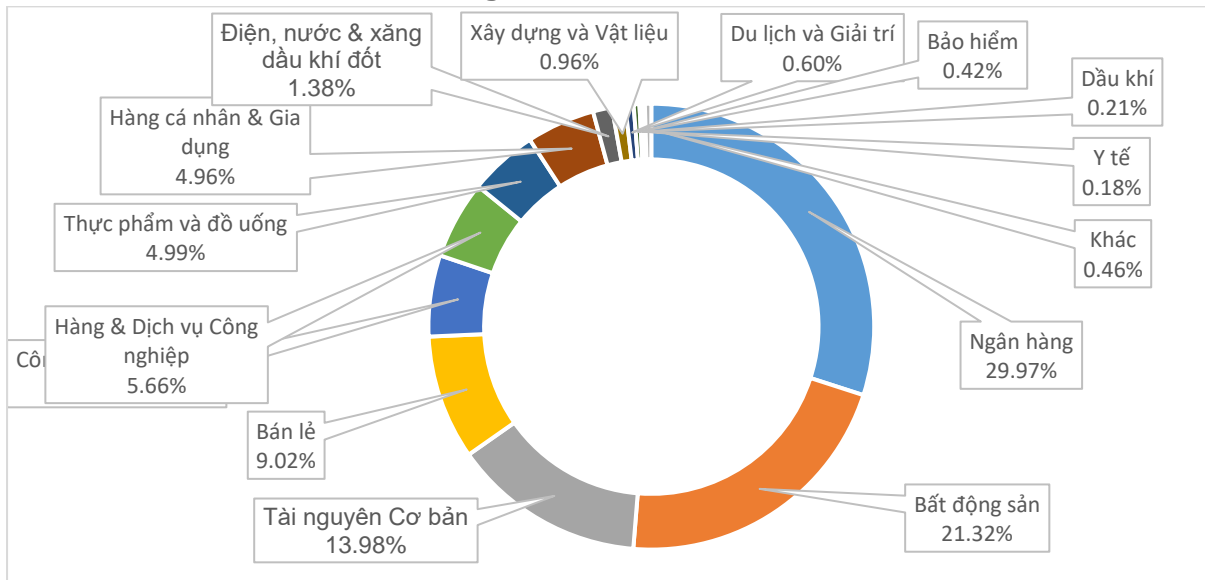
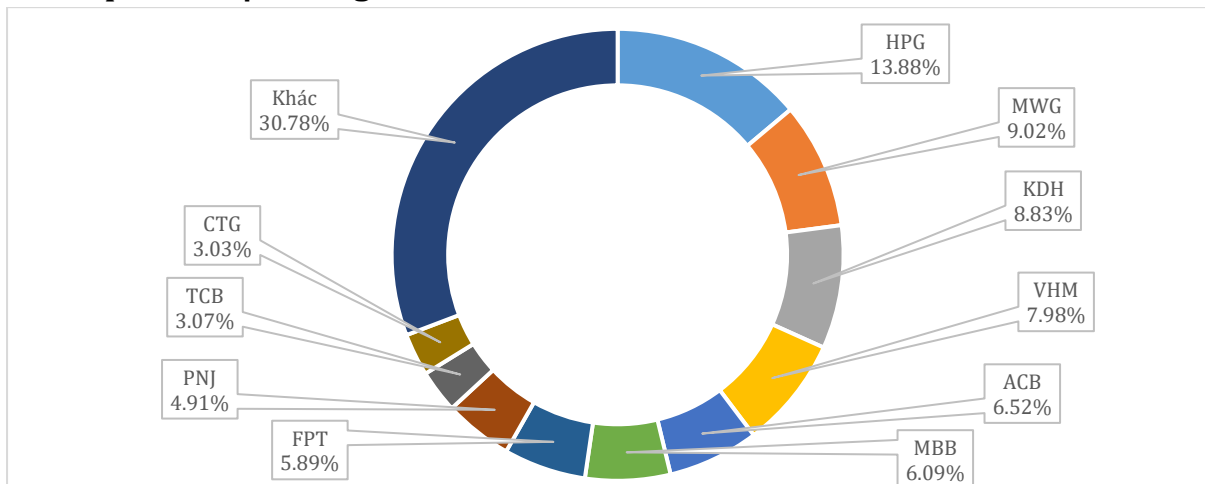
Hoạt động khối ngoại trong tuần





HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE



TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)
Phân bổ tài sản

Phân bổ các khoản đầu tư theo ngành

Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất


LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
GMD	HSX	Niêm yết bổ sung 4.453.000 cp		08/02/21	08/02/21
NVL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	08/02/21	09/02/21	08/02/21
TEG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	08/02/21
HND	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	08/02/21
DSC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	08/02/21
CRE	HSX	Giao dịch 15.999.908 cp niêm yết bổ sung		01/02/21	08/02/21
BPW	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	08/02/21
MDT	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	08/02/21	08/02/21	08/02/21
SD1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	08/02/21
TBC	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2020 (1.000 đ/cp), tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2021	08/02/21	09/02/21	26/02/21
PPC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	08/02/21	09/02/21	15/03/21
VRC	HSX	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	08/02/21	09/02/21	08/02/21
VIB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	09/02/21	17/02/21	09/02/21
AGG	HSX	Giao dịch 258.060 cp niêm yết bổ sung		03/02/21	09/02/21
KBC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
AVC	Upcom	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
VC7	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
DSV	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
FOC	Upcom	Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
NED	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	09/02/21	17/02/21	09/02/21
DBT	HSX	Giao dịch 676.302 cp niêm yết bổ sung		01/02/21	10/02/21
PHR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			11/02/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696